TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS- ST
Ngày: 14- 9- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Đại
Bà Lê Thị Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Kim Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S - sinh ngày 16 tháng 02 năm 1962 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu X, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công B và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S1 sinh năm 1962 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2022 đến ngày 10/8/2022, hiện tại ngoại. Có mặt.

* Bị hại: Chị Ngô Thị Ngọc A- sinh năm 1985

Trú tại: Khu X, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị S1- sinh năm 1962

2. Ông Nguyễn Xuân H1- sinh năm 1955

3. Anh Lê Văn T- sinh năm 1986

4. Anh Vũ Mạnh C1- sinh năm 1977

5. Anh Nguyễn Văn K- sinh năm 1986.

Những người làm chứng đều trú tại: Khu X, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S sinh năm 1962 và vợ là bà Nguyễn Thị S1 sinh năm 1962 có con trai là anh Nguyễn Văn K sinh năm 1986 và con dâu là chị Ngô Thị Ngọc A sinh năm 1985, những người trên đều cư trú tại khu X, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Nhà Nguyễn Văn S ở giáp nhà anh K, cách nhau một hàng rào lưới sắt B40.

Trưa ngày 06/5/2022, S và bà S1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S đến nhà bạn ở xã ĐT, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S về nhà. Thời điểm này, bà S1 cùng với anh K, chị A, hai con của chị A là cháu Nguyễn Đức D sinh năm 2010, cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch sinh năm 2009; cháu ruột anh K là cháu Nguyễn Thanh Th sinh năm 2010 đang ăn cơm ở bếp nhà anh K. S đi xuống bếp nhà mình, gọi sang nhà anh K bảo bà S1 về nhà nấu cơm. Bà S1 nghe tiếng S, không muốn về, nên bảo cháu Th nói với S là bà S1 đã đi chơi. S đi ra sau nhà vừa dùng nhiều lời thô tục chửi bà S1, anh K và chị A, vừa nhặt đất, đá ném sang nhà anh K. Sau đó giữa anh K và S xảy ra cãi vã. S lấy 01 chiếc cuốc, kích thước tổng thể chiều dài 1,2 m; cán gỗ, dài 1,17 m; một đầu cuốc gắn lưỡi cuốc bằng kim loại, phần lắp vào cán gỗ dài 03 cm, lưỡi cuốc rộng 15 cm, dài nhất 16 cm để ở sau bếp nhà S, rồi đi qua khu chăn nuôi, sang nhà anh K.

Anh K nhặt 01 khúc củi bạch đàn dưới đất, cầm ở tay phải để tự vệ. S cầm cuốc bằng hai tay, lao vào bổ cuốc về phía người anh K, do anh K né được nên không trúng. Chị A chạy ra, đẩy anh K vào trong nhà thì bị S cầm cuốc, bổ phần lưỡi cuốc trúng vào ngón tay út (ngón V) và ngón tay áp út (ngón IV) của bàn tay phải. Chị A bị thương, chạy sang nhà ông Nguyễn Xuân H1 sinh năm 1955 là công an viên xã H để trình báo. Trên đường đi, chị A gọi em gái mình là Ngô Thị Q sinh năm 1989 ở cùng khu, bảo chị Q sang nhà chị A quay phim lại sự việc. Chị Q cùng chồng là anh Lê Văn T sinh năm 1986 chạy sang nhà chị A. Thời điểm này, S đang đứng ở sân nhà anh K chửi, sau đó cầm cuốc dồn đuổi để đánh anh K nhưng do anh K chạy nên không đánh được. Ông H1 cùng với anh T chạy vào can ngăn, kéo S ra ngoài sân. Ông H1 giằng chiếc cuốc trên tay S, rồi ném ra ven đường. S thấy chị A đứng gần cột trụ cổng bên trái nhà chị A, phía ngoài cổng theo hướng từ ngoài nhìn vào liền nhặt 01 (một) viên đá, không rõ hình dạng, có kích thước rộng nhất 04 cm, dài nhất 4,7 cm, dày nhất 2,5 cm, cầm bằng tay phải ném trúng vào lưng chị A. Chị A ngã xuống, nằm bất tỉnh. Chị Q chạy lại, bế chị A vào nhà rồi gọi xe taxi đưa chị A đến Trung tâm y tế huyện Đ cấp cứu, còn S đi về nhà. Ông H1 báo Công an xã H đến giải quyết vụ việc. Chị A điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 13/5/2022 thì ra viện.

Ngày 25/5/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích của chị Ngô Thị Ngọc A. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/TgT/2022, ngày 27/5/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

" * Căn cứ vào kết quả khám giám định chị Ngô Thị Ngọc A:

- Vết sẹo số 1 bàn tay phải: 01%.
- Vết sẹo số 2 bàn tay phải: 01%.
- Gãy xương đốt 2 ngón V bàn tay phải : 01%.
- Đứt gân duỗi đốt 2 ngón V bàn tay phải vận động gấp duỗi ngón tay còn đau nên Trung tâm pháp y chưa đA giá được mức độ cứng khớp đốt ngón tay nên chưa xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.
- Vết thâm da chính giữa cột sống lưng: 0,5%

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 3,45%.

Làm tròn: 03%.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Ngô Thị Ngọc A là: 03% (Ba phần trăm)".

Ngày 09/6/2022, chị A có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S.

Ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn S về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 20/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích của chị Ngô Thị Ngọc A. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 109/TgTBS/2022, ngày 23/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

" * Căn cứ vào kết quả khám giám định bổ sung chị Ngô Thị Ngọc A:

Đứt gân duỗi đốt 2 ngón V, bàn tay phải phẫu thuật khâu nối không hồi phục: 01%.

Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung của chị Ngô Thị Ngọc A là: 01% (Một phần trăm).
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định thương tích số 91/TgT/2022, ngày 27/5/2022 của chị Ngô Thị Ngọc A là: 03% (Ba phần trăm).

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư: 3,97%.

Làm tròn: 04%.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Ngô Thị Ngọc A (sau hai lần giám định) là: 04% (Bốn phần trăm).
- Cơ chế hình thành đứt gân duỗi đốt 2 ngón V bàn tay phải: Do tác động của vật S gây nên".

Về dân sự: Chị A không đề nghị Nguyễn Văn S phải bồi thường khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT- VKSĐH ngày 25/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt Nguyễn Văn S từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) chiếc cuốc dài 1,2 m; cán cuốc bằng gỗ, dài 1,17 m; một đầu cuốc gắn lưỡi cuốc bằng kim loại, phần gắn vào cán gỗ dài 03 cm, phần lưỡi cuốc rộng 15 cm, dài nhất 16 cm.

+ 01 (một) viên đá bị vỡ, không rõ hình dạng; kích thước: rộng 04 cm, dài 4,7 cm, dày 2,5 cm.

+ 01 (một) viên gạch vỡ, không rõ hình dạng; kích thước: dài 10,6 cm, rộng 8,4 cm, cao 4,5 cm.

+ 01 (một) mảnh bê tông bị vỡ, không rõ hình dạng; kích thước: Dài 6,8 cm, rộng 4,8 cm, dày 4,5 cm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị hại không tranh luận.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã khai báo hết. Bị cáo xin bị hại rút đơn nhưng không được chấp nhận. Mong Tòa xem xét, đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 06/5/2022, do bực tức với vợ là bà Nguyễn Thị S1 (Bà S1 đang ăn cơm ở nhà con trai là anh Nguyễn Văn K ở sát nhà S tại khu X, xã H, huyện Đ; S gọi nhưng bà S1 không về), Nguyễn Văn S đã đứng tại nhà mình chửi bà S1, anh K và chị Ngô Thị Ngọc A là vợ anh K bằng những lời lẽ thô tục. Sau đó, S cầm 01 chiếc cuốc cán gỗ, lưỡi bằng sắt chạy qua phía sau sang nhà anh K. S dùng cuốc bổ vào anh K nhưng anh K tránh được. S tiếp tục dùng cuốc bổ vào chị A; chị A bị lưỡi cuốc bổ trúng bàn tay phải, làm gãy xương đốt 2 và đứt gân duỗi đốt 2 ngón V. Chị A chạy đi gọi ông Nguyễn Xuân H1 là công an viên xã H đến giải quyết. Ông H1 đã can ngăn, giằng cuốc từ tay S ném đi, nhưng S không dừng lại, mà tiếp tục nhặt 01 viên đá vỡ, ném vào lưng chị A. Chị A bị thương tích, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 13/5/2022 thì ra viện.

[3]. Nguyễn Văn S đã dùng cuốc có lưỡi sắt và viên đá vỡ vô cớ tấn công, gây thương tích cho chị A, làm chị A tổn hại 04% sức khỏe; chị A có đơn yêu cầu xử lý S về hình sự. Do đó hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích với 02 tình tiết là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ", quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……..

i)Có tính chất côn đồ

…….".

[4]. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Ngô Thị Ngọc A trình bày và Nguyễn Văn S cũng thừa nhận S đã nhiều lần đánh các con

trai, con dâu, nhưng vì mối quan hệ trong gia đình nên không ai báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo không chỉ xem nhẹ tình cảm, đạo lý, mà còn coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với Nguyễn Văn S mới đủ nghiêm khắc để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5]. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, mà có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc cuốc, 01 (một) viên đá bị vỡ, 01 (một) viên gạch vỡ, 01 (một) mảnh bê tông vỡ. Chiếc cuốc và viên đá vỡ S sử dụng để gây thương tích cho chị A, là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Còn lại 01 (một) viên gạch vỡ, 01 (một) mảnh bê tông bị vỡ không có giá trị sử dụng, cũng tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt Nguyễn Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc cuốc dài 1,2 m; cán cuốc bằng gỗ, dài 1,17 m; lưỡi cuốc bằng kim loại, phần gắn vào cán gỗ dài 03 cm, phần lưỡi cuốc rộng 15 cm, dài nhất 16 cm.

- 01 (một) viên đá bị vỡ, không rõ hình dạng; kích thước: rộng 04 cm, dài 4,7 cm, dày 2,5 cm.

- 01 (một) viên gạch vỡ, không rõ hình dạng; kích thước: dài 10,6 cm, rộng 8,4 cm, cao 4,5 cm.

- 01 (một) mảnh bê tông bị vỡ, không rõ hình dạng; kích thước: Dài 6,8 cm, rộng 4,8 cm, dày 4,5 cm.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa